TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 324/2024/HS-ST
Ngày: 09-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Hương Giang

Thẩm phán: Ông Ngô Ngọc Thắng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Giáo

Ông Huỳnh Thái Ngân

Ông Thái Bỉnh Nghĩa

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Hồ Ngọc Trường.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Trung Hải– Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2024, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 382/TLST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2024. Phiên tòa được tổ chức bằng hình thức trực tuyến tại 02 điểm cầu, điểm cầu Trung tâm là Phòng xử án tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, điểm cầu thành phần là Trại tạm giam T30 - Công an Thành phố Hồ Chí Minh. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 3281/2024/HSST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Văn V; Sinh ngày 21 tháng 3 năm 1989 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 2164/1 Khu phố B, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; Tạm trú: Nhà không số, Tổ D, Khu phố B, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Hoàng C và bà Phan Thị Mỹ N (đã chết); Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: 1)Tại bản án 1525/2005/HSST ngày 29/9/2005 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 (năm) năm tù về tội "Cướp tài sản" (Chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/4/2009, không bị coi là án tích do thời điểm phạm tội bị cáo là người dưới 16 tuổi); 2)Tại Bản án số 57/2011/HSST ngày 20/4/2011 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 (sáu) năm (sáu) tháng tù về tội "Cướp tài sản" (Chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/02/2017, đã hết thời hiệu thi hành bản án theo quy

định tại Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị bắt, tạm giam từ ngày 06/4/2023 – Có mặt tại điểm cầu thành phần.

Người bào chữa:

Ông Nguyễn Trung C1 là luật sư của Công ty L thuộc Đoàn luật sư Thành phố H bào chữa chỉ định cho bị cáo Lê Văn V - Có mặt tại điểm cầu trung tâm.

Bị hại

Bà Phan Thị Mỹ N; Sinh năm 1968 (đã chết)

Người đại diện của bị hại Phan Thị Mỹ N:

1) Bà Lê Thị V1 (mẹ ruột của bị hại); Cùng trú tại: 5 C, phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh - Có mặt tại điểm cầu trung tâm.

2) Ông Lê Hoàng C (chồng của bị hại); Trú tại: 2 Khu phố B, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt.

3) Bà Lê Thị Tuyết T (con của bị hại); Thường trú: 2164/1 Khu phố B, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 7 tổ D, khu phố B, tổ A, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh - Có mặt tại điểm cầu trung tâm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Lê Văn Ú; Trú tại: 1 Khu phố B, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt.

Những người tham gia tố tụng khác:

Cán bộ, chiến sỹ thuộc trại tạm giam T30, Công an Thành phố H: ông Phạm Quang V2, ông Nguyễn Duy Q, ông Nguyễn Trương Ngọc P - Có mặt tại điểm cầu thành phần.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 09 giờ ngày 30/3/2023, Lê Văn V đi về đến nhà tại địa chỉ nhà không số Đường TTH29 thuộc Tổ D, Khu phố B, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, thấy bà Phan Thị Mỹ N (mẹ ruột V) đang ngồi may gia công cùng với chị Lê Thị Tuyết T (em ruột V). Do V tức giận việc bà N la mắng vì không đi tìm việc làm, V đi xuống nhà bếp, lấy 01 con dao dài 28cm bằng kim loại, lưỡi dao sắc, dài 15,5cm, bản rộng 8cm, đi đến chỗ bà N đang ngồi may, V dùng tay phải cầm dao chém 01 nhát từ trên xuống dưới trúng vào vùng cổ của bà N làm bà N gục ngã trên bàn máy may. Vàng tiếp tục chém 01 nhát trúng vào vùng cổ phải của bà N làm bà N ngã xuống nền nhà tử vong. Chị T nhìn thấy sự việc nên hoảng sợ bỏ chạy ra khỏi nhà. Sau đó, V dùng tay trái cầm tóc trên đầu của bà N nhấc lên, thấy phần xương và phần cổ đứt lìa khỏi thân người, chỉ dính một phần da nên V dùng tay phải cầm dao cắt phần da còn dính trên cổ làm phần đầu của bà N lìa khỏi thân người. Vàng để dao trên bàn máy may, cầm phần đầu của bà N đi bộ ra ném vào xô nhựa màu đỏ đang đặt phía trước nhà. Sau đó, V

quay lại nhà lấy 02 (hai) con dao (trong đó có 01 con dao đã dùng chém bà N trước đó) bỏ vào khăn vải cuốn lại và cầm trên tay đi ra đường tìm ông Lê Hoàng C (cha ruột của V) để giết ông C.

Nhận được tin báo của người dân, tổ công tác Công an phường T gồm có anh Nguyễn Thanh H, anh Lê Tấn P1 (là cán bộ Công an) và 02 bảo vệ dân phố có mặt tại hiện trường, anh H thấy V cầm hai tay hai dao nên yêu cầu V bỏ dao xuống nhưng V không chấp hành mà bước tiến về phía tổ công tác. Do vậy, anh H nổ 03 phát súng chỉ thiên để cảnh cáo và yêu cầu V bỏ dao xuống. Tuy nhiên, V vẫn tiếp tục thách thức, anh H bắn phát súng thứ 04 trúng vào chân trái của V. Sau khi bị bắn, V buông dao xuống, tổ công tác khống chế đưa V đến cấp cứu tại Bệnh viện Q1. Ngày 06/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q2 đã ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Lê Văn V. Ngày 10/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q2 đã chuyển giao vụ việc cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H để điều tra theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, Lê Văn V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên, lời khai phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 3073-23/KL-KTHS ngày 10/5/2023 của Phòng K Công an Thành phố H kết luận nguyên nhân chết của bà Phan Thị Mỹ N như sau: *"Phan Thị Mỹ N chết do đa vết thương chém, cắt đứt rời cổ; các vết thương ở vùng cổ có bờ mép sắc gọn do vật có cạnh sắt gây ra theo cơ chế chém và cắt, là các vết thương gây đứt rời hoàn toàn thực quản, khí quản, động mạch cảnh chung hai bên, thân đốt sống cổ C6, động mạch đốt sống hai bên và tủy sống."*

Tại Bản cáo trạng số: 298/CT-VKS-P2 ngày 13 tháng 5 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lê Văn V về tội: " Giết người " theo quy định tại điểm đ, i, n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu.

Người đại diện của bị hại bà Lê Thị Tuyết T, bà Lê Thị V1 đề nghị xét xử bị cáo theo quy định pháp luật và không yêu cầu tiền bồi thường trách nhiệm dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh trong phần tranh luận sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, hậu quả của tội phạm mà bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự vẫn giữ nguyên nội dung truy tố bị cáo Lê Văn V về tội: "Giết người" như Bản cáo trạng đã nêu. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ, i, n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Lê Văn V: Tử hình về tội "Giết người". Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Về dân sự do người đại diện của bị hại không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng, án phí và các vấn đề khác của vụ án đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tự bào chữa và không tham gia tranh luận.

Đại diện hợp pháp của bị hại đồng ý với quan điểm luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát và không tham gia tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo không trình bày lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, hỏi cung bị cáo, biên bản ghi lời khai người đại diện của bị hại đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm, do bị cáo Lê Văn V và gia đình không nhờ người bào chữa nên Tòa án đã yêu cầu Đoàn luật sư Thành phố H chỉ định luật sư Nguyễn Trung C1 bào chữa chỉ định cho bị cáo theo quy định tại Điều 72 và Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2021. Tại phiên tòa, bị cáo từ chối người bào chữa chỉ định và thực hiện quyền tự bào chữa nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 77, Điều 299 của Bộ luật Tố tụng Hình sự chấp nhận yêu cầu từ chối người bào chữa của bị cáo V.

[3] Về việc vắng mặt của đương sự Lê Hoàng C, tại phiên tòa sơ thẩm. Hội đồng xét xử nhận thấy, ông Lê Hoàng C là chồng hợp pháp của bà N tại thời điểm bà N bị Lê Văn V sát hại. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh cư trú và triệu tập nhiều lần nhưng ông C vắng mặt tại địa phương và không đến Cơ quan Công an làm việc theo yêu cầu. Tại giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhưng ông C vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Xét, ngoài ông Lê Hoàng C thì bị hại N còn có các đại diện là bà Lê Thị Tuyết T, bà Lê Thị V1 có mặt tại phiên tòa và thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ của người bị hại quy định tại Điều 62 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đồng thời, xét sự vắng mặt của ông C tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc

giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[4] Về nội dung, Hội đồng xét xử đánh giá như sau: Qua thẩm tra xét hỏi và tranh luận tại phiên toà, bị cáo Lê Văn V đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa được xác định phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản khám nghiệm hiện trường; Bản kết luận giám định pháp y tử thi của Phòng K, Công an Thành phố H cùng các tài liệu chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ của vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

[4.1] Vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 30/3/2023, tại địa chỉ nhà không số, đường T, tổ D, khu phố B, phường T, Quận A,Thành phố Hồ Chí Minh, Lê Văn V đã có hành vi dùng 01 con dao kim loại (dài 28cm, lưỡi dao sắc dài 15,5cm, mũi bằng, bản lưỡi rộng 8cm) trên tay phải, tiến đến khu vực bàn máy may nơi bà Phan Thị Mỹ N đang ngồi, rồi chém 01 nhát từ trên xuống trúng vào vùng cổ của bị hại N làm bị hại N gục xuống bàn máy may. Tiếp đó, chém 01 nhát vào vùng cổ phải của bị hại N làm bị hại N ngã xuống nền nhà. Sau đó, V tiếp tục dùng dao cắt đứt phần da ở cổ rồi cầm phần đầu của bị hại N ném vào xô nhựa màu đỏ đang đặt phía trước nhà.

[4.2] Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 3073-23/LK-KTHS ngày 10/5/2023 của Phòng K Công an Thành phố H kết luận nguyên nhân chết của bị hại Phan Thị Mỹ N "do đa vết thương chém, cắt đứt rời cổ; các vết thương ở vùng cổ có bờ mép sắc gọn do vật có cạnh sắc gây ra theo cơ chế chém và cắt, là các vết thương gây đứt rời hoàn toàn thực quản, khí quản, động mạch cảnh chung hai bên, thân đốt sống cổ C6, động mạch đốt sống hai bên và tủy sống".

[4.3] Tại văn bản số 1003/PC09-Đ4 ngày 14/6/2024 Phòng K Công an Thành phố H, giải thích về cơ chế hình thành dấu vết để lại trên tử thi thì: "con dao dài 28cm, lưỡi dao sắc không mũi nhọn, dài 15,5cm, bản lưỡi rộng 8cm hiệu King là vật có cạnh sắc, có thể gây ra được các vết thương ở vùng cổ, gây đứt rời hoàn toàn thực quản, khí quản, động mạch cảnh chung hai bên, thân đốt sống cổ C6, động mạch đốt sống cổ hai bên và tủy sống của bà Phan Thị Mỹ N theo cơ chế chém và cắt".

[4.4] Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo Lê Văn V thực hiện đã phạm vào tội "Giết người", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 123 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố là có căn cứ.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo Lê Văn V là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, không những gây đau thương mất mát gia đình bị hại mà còn làm mất trật tự trị an xã hội tại địa phương và gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người trên 18 tuổi, không thuộc trường hợp không có năng lực trách nhiệm hình sự, có đầy đủ sức khỏe nhưng không chịu lao động, khi bị bà N la mắng thì bị cáo bực tức rồi ra tay sát hại chính mẹ ruột của mình, bằng

cách thức dã man, thuộc trường hợp "giết mẹ của mình", "thực hiện tội phạm một cách man rợ" và "có tính chất côn đồ". Do đó, cần căn cứ các quy định tại điểm đ, i, n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc nhất. Đồng thời, quá trình quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng cân nhắc, xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo V.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự (năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[8]Về nhân thân:

[8.1] Tại bản án hình sự số 1525/2005/HSST ngày 29/9/2005 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm tù về tội "Cướp tài sản". Đối với bản án này, bị cáo là người dưới 16 tuổi tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội nên được coi là không có án tích theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 107 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[8.2] Tại bản án hình sự số 57/2011/HSST ngày 20/4/2011 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, xử phạt 06 năm 06 tháng tù về tội "Cướp tài sản", buộc bị cáo nộp lại 700.000 đồng tiền thu lợi bất chính và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Đến ngày 14/02/2017, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù theo giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số 266/GCN của Trại giam A. Kết quả xác minh thi hành án dân sự tại Chi cục thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện Chi cục chưa nhận được bản án số 57/2011/HSST ngày 20/4/2011 của Tòa án nhân dân Quận 12 nên chưa thụ lý và Lê Văn V chưa thi hành khoản nào. Hội đồng xét xử xét thấy, mặc dù, thời hiệu thi hành bản án 57/2011/HSST ngày 20/4/2011 đã hết theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (10 năm kể từ ngày 21/5/2011 đến ngày 21/5/2021) nhưng Cơ quan Thi hành án vẫn chưa ra quyết định thi hành bản án nêu trên nên tính đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội của bản án này thì bị cáo đương nhiên được xóa án tích theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuy nhiên, bị cáo vẫn bị coi là người có nhân thân xấu khi quyết định hình phạt theo quy định tại Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[9] Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và hậu quả của tội phạm mà bị cáo thực hiện thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, phạm tội có tính chất côn đồ, thủ đoạn thực hiện tội phạm man rợ, gây khủng khiếp, rùng rợn trong xã hội, thể hiện bị cáo không còn tính người nên cần phải nghiêm trị theo nguyên tắc xử lý người phạm tội được quy định tại Điều 3 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy,

cần áp dụng loại hình phạt nghiêm khắc nhất theo quy định tại Điều 40 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, loại bỏ bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, để đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung.

[10] Về vấn đề dân sự: Tại phiên tòa người đại diện của bị hại Phan Thị Mỹ N không yêu cầu bồi thường nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[11] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 con dao dài khoảng 28cm, bằng kim loại toàn bộ, lưỡi dao sắc, không có mũi nhọn, dài 15,5cm, bản rộng 8cm hiệu King; 01 con dao dài 32,5 cm bằng kim loại, cán bọc nhựa, lưỡi dao nhọn sắc, mặt lưỡi dài 20cm, bản rộng 2,5cm; 03 vỏ đạn kim loại tương tự nhau; 01 đầu đạn bằng kim loại bị biến dạng không có giá trị sử dụng xét cần tịch thu tiêu hủy.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm đ, i, n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 40 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Lê Văn V: Tử hình về tội " Giết người".

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao dài khoảng 28cm, bằng kim loại toàn bộ, lưỡi dao sắc, không có mũi nhọn, dài 15,5cm, bản rộng 8cm hiệu King; 01 con dao dài 32,5 cm bằng kim loại, cán bọc nhựa, lưỡi dao nhọn sắc, một lưỡi dài 20cm, bản rộng 2,5cm; 03 vỏ đạn kim loại tương tự nhau; 01 đầu đạn bằng kim loại bị biến dạng.

(Theo biên bản giao nhận tang tài vật số: NK2024/337 ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh)

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm

Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người đại diện của bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo xin xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo xin xét xử phúc thẩm trong

thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người bị kết án tử hình được gửi đơn xin ân giảm án tử hình lên Chủ tịch nước.

Nơi nhận:
- TAND TC; (1)
- TAND Cấp Cao; (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- Cục THA DS TP. HCM; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Cơ quan điều tra; (1)
- Trại tạm giam; (2)
- Bị cáo; (1)
- Đương sự; (4)
- THA HS; (1)
- Phòng PV06 - CA TP. HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (21) (3)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thị Hương Giang

